

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



BÀI DỰ THI

CUỘC THI CHÍNH LUẬN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

LẦN THỨ 5, NĂM 2025

(Bài viết chính luận trên báo in)

Hà Nội, 2025

SÁNG RÕ KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Thể loại: Báo in

Tóm tắt:

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử to lớn trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Đây chính là tiền đề để vững chắc cho đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - “*Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc*”. Càng trong kỷ nguyên vườn mình, chúng ta càng cần tinh táo nhận diện và phản bác những luận điệu xuyên tạc. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan lý luận mà là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân yêu nước. Mỗi bài viết, mỗi phát ngôn, mỗi hành động bảo vệ chân lý cách mạng đều góp phần làm sáng rõ con đường mà cả dân tộc ta đang đi.

Từ khóa: “*sáng rõ*”, “*kỷ nguyên vườn mình của dân tộc*”

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc là thuật ngữ phổ biến trong đời sống chính trị, xã hội của nước ta. Thời gian gần đây, được thể hiện sinh động qua nhiều bài viết, bài phát biểu, nói chuyện của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, các bài viết, phát biểu của lãnh đạo các cấp, các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.



Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi chuyên đề “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam”.

“*Kỷ nguyên*” có thể được hiểu là một thời kỳ lịch sử nhất định trong tiến trình phát triển của một quốc gia - dân tộc, ở đó các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược được hoàn thành, được đánh dấu bằng sự chuyển biến về chất của xã hội, có những dấu mốc phát triển rất rõ rệt, điển hình và mở ra trang sử mới. Mỗi kỷ nguyên do nhiều yếu tố quyết định, trong đó nội lực là yếu tố quyết định, đồng thời cũng chịu sự tác động của các yếu tố ngoại lực, mang tính quốc tế và thời đại diễn ra trên thế giới.

“*Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*” là khái niệm được Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng trong Nghị quyết Đại hội XIII và được nhấn mạnh tại Đại hội XIV, đánh dấu bước chuyển sang giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đây là giai đoạn đột phá, tăng tốc phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Mục tiêu là xây dựng một Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Nhìn lại chiều dài lịch sử, kể từ ngày lập Nước (2/9/1945) đến nay, đất nước ta đã và đang trải qua:

- 1- *Kỷ nguyên độc lập dân tộc và tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975);*
- 2- *Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển (1975 - 2025)*
- 3- *Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.*

Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975), khởi đầu từ năm 1930 khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những chiến công oai hùng đi vào lịch sử trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược (1946 - 1975) cùng những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc những năm 1954 - 1975. Lần đầu tiên trong lịch sử, một Nhà nước công - nông ra đời ở Việt Nam; nhân dân trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình; nước Việt Nam từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ.

Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển (1975 - 2025) mở đầu bằng thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội năm 1975, tạo tiền đề vững chắc để đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến hành công

cuộc đổi mới bắt đầu từ Đại hội lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986), tạo bước ngoặt quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Những thành tựu mang tầm vóc thời đại của “*Kỷ nguyên độc lập, tự do xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 – 1975)*” và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của “*Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển (1975 - 2025)*” đã tạo ra tiền đề vững chắc cho đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - “*Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” mà thời điểm mở đầu là Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Qua thực tiễn gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhờ vào sự quyết liệt và sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân ta trong triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đất nước đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đã hoàn thành cơ bản những nhiệm vụ, làm cho Việt Nam “*chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Từ một nước bị bao vây cấm vận suốt 30 năm, bị tàn phá sau nhiều cuộc chiến tranh, đến nay Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

1. Kinh tế - Xã hội

Việt Nam đã trở thành nước có quy mô nền kinh tế tăng hơn 96 lần, từ 4,5 tỷ USD năm 1986 lên 430 tỷ USD năm 2023, đứng thứ 35 thế giới.

Giữa bối cảnh khó khăn chung của toàn cầu, Việt Nam đã đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm ước đạt khoảng trên 7%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6-6,5%), thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực, thế giới. Chỉ tiêu tăng năng suất lao động lần đầu tiên vượt kế hoạch đề ra, sau 3 năm không đạt toàn diện.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt mức kỷ lục khoảng hơn **810 tỷ USD**. Lần đầu tiên thu ngân sách đạt trên **2 triệu tỷ**, vượt thu **324 nghìn tỷ**. Thu hút FDI ước đạt **gần 40 tỷ USD**, nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới. Giá trị thương hiệu quốc gia đạt **507 tỷ USD**, xếp thứ 32/193 quốc gia.

Năm 2024, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, khoảng **680 nghìn tỷ đồng** được trích từ ngân sách Nhà nước để thực hiện

tăng lương cơ sở và điều chỉnh lương hưu, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội từ ngày 1-7-2024. Chỉ số hạnh phúc tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143 quốc gia. Trong thời gian ngắn, đã huy động trên **6 nghìn tỷ đồng** cho phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát và quyết tâm xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước trong năm 2025, về đích sớm trước 5 năm so với mục tiêu đề ra.

Năm 2024 cũng là năm đất nước đối mặt với siêu bão Yagi, siêu bão lớn nhất trong lịch sử 70 năm qua, Đảng và Nhà Nước đã chỉ đạo kịp thời, bám sát tình hình thực tế, chủ động ứng phó với cơn bão từ sớm, từ xa và tập trung khắc phục hiệu quả cơn bão, mưa lũ góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và của ở mức thấp nhất.



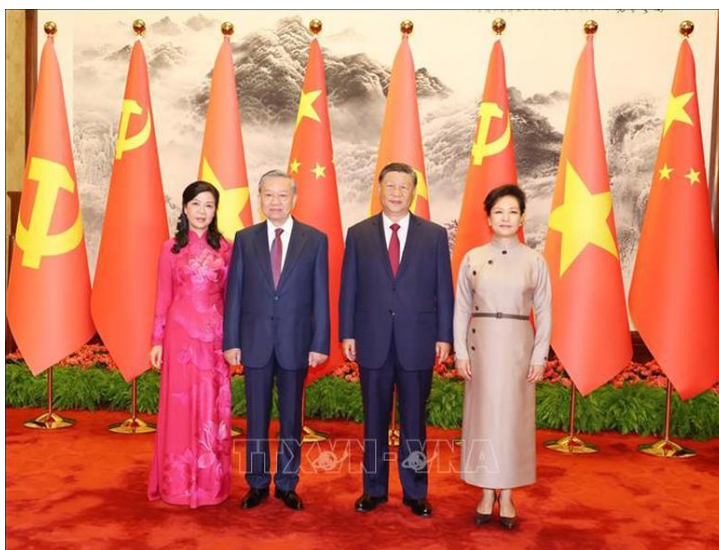
Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị khắc phục hậu quả bão số 3

Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia trên thế giới, có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với 30 nước; trong đó, có tất cả các thành viên Hội đồng bảo an Liên hợp quốc và nhiều nước lớn (các nước G20) và là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế; ký kết 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) với hơn 60 quốc gia và nền kinh tế lớn, góp phần đưa Việt Nam nằm trong nhóm 20 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện; Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong thu hút đầu tư nước ngoài; năm 2023, thu hút được trên 39,4 tỷ USD, lọt vào nhóm 20 nước dẫn đầu thế giới về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên, với tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Các chính sách với người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được đặc biệt quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm xuống còn 2,93% so với hơn 58% năm 1993, được thế giới ghi nhận, đánh giá cao và coi là hình mẫu thành công về xóa đói, giảm nghèo của các nước đang phát triển trong suốt 30 năm qua. Việt Nam đã hoàn thành trước hạn nhiều chỉ tiêu trong Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) và được Liên hợp quốc công nhận là một trong những nước đi đầu trong nỗ lực thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG).

2. Đối ngoại

Ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả. Việt Nam đóng góp tích cực vào giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Gần **60** hoạt động đối ngoại đã được tiến hành bởi các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trong năm 2024, trong đó có 21 chuyến thăm tới các nước và tham dự các hội nghị đa phương, đón 25 đoàn Lãnh đạo các nước thăm Việt Nam, tiến hành 11 cuộc điện đàm/hội đàm trực tuyến...



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và phu nhân đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và phu nhân tại thủ đô Bắc Kinh, ngày 19/8/2024.

Việt Nam đã nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Pháp, Australia, Malaysia; nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với Brazil; nâng cấp

đôi tác toàn diện với UAE và Mông Cổ; thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Ireland về giáo dục đào tạo. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 9 quốc gia, 19 đối tác chiến lược, 13 đối tác toàn diện.

Ngoại giao đã góp phần giúp Việt Nam thành công được UNESCO ghi danh thêm 6 danh hiệu/di sản, nâng tổng số danh hiệu UNESCO lên 71, tạo một nguồn lực mới cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các địa phương.

Trong Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam – thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) có sự tham gia của hơn **300** binh sĩ đến từ Trung Quốc, Lào và Campuchia cho thấy sự khéo léo của Việt Nam trong đối ngoại “*ngoại giao cây tre*” – linh hoạt, mềm dẻo nhưng kiên định – của Việt Nam.

3. Quốc phòng – an ninh

Việt Nam đã giới thiệu nhiều sản phẩm quốc phòng "Made in Vietnam" tại Triển lãm Quốc phòng Quốc tế 2024 như Tổ hợp Phòng không – Không quân UAV Lá chắn Rồng, cùng các thiết bị liên lạc vệ tinh Seacom M và R. Các sản phẩm này thể hiện năng lực tự chủ công nghệ quốc phòng và nhận được sự đánh giá cao từ các đối tác quốc tế.

Việt Nam tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, cứu hộ cứu nạn quốc tế và hợp tác an ninh khu vực. Năm 2024, Việt Nam đã ký kết nhiều hợp đồng và thỏa thuận hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia. Việt Nam đã tham gia nhiều hoạt động cứu hộ cứu nạn quốc tế, hỗ trợ các quốc gia bị thiên tai như Thái Lan, Indonesia và Philippines và gần đây nhất là Myanmar.



Đội cứu hộ của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an Việt Nam gồm 106 người đến Myanmar hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất xảy ra vào ngày 28 tháng 3 năm 2025.

Việt Nam đã quyết định hỗ trợ khẩn cấp đồ cứu trợ theo đề nghị của Myanmar, viện trợ **300.000 USD** giúp Myanmar khắc phục hậu quả động đất.

Đây là những nỗ lực của Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam hỗ trợ Myanmar trong việc khắc phục, giảm nhẹ hậu quả sau thiên tai, thể hiện truyền thống "*thương người như thể thương thân*", tinh thần trách nhiệm quốc tế và nghĩa cử nhân đạo của Việt Nam, đồng thời khẳng định uy tín và năng lực của lực lượng cứu hộ, cứu nạn Việt Nam trong tham gia các hoạt động quốc tế.

Toàn quân duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, chủ động dự báo tình hình và tham mưu kịp thời với Đảng, Nhà nước để xử lý linh hoạt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Quân đội đã huy động hơn 214.000 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, ứng phó siêu bão số 3 (Bão Yagi) và khắc phục hậu quả thiên tai.



Chiến sĩ sư đoàn 316, Quân khu 2 khẩn trương tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn người mất tích tại thôn Làng Nủ (Bảo Yên, Lào Cai).

Ngoài ra, Quân đội đã huy động hơn **2.840** tỷ đồng để thực hiện công tác chính sách, phụng dưỡng **678** Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ xây dựng hơn 15.650 nhà tình nghĩa và xóa nhà tạm cho hơn 9.200 hộ nghèo. Bên cạnh đó, quân đội còn tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững ở các vùng sâu, vùng xa.

Ngày 30/4/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh đã Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành 50

năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) cấp quốc gia. Đây chính là minh chứng rõ ràng cho thấy sự trưởng thành, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sự lớn mạnh và trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng, cổ vũ động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân giữ vững bản chất cách mạng, phát huy truyền thống dân tộc anh hùng, tinh thần quyết chiến, quyết thắng; khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.



Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025).

“*Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*” là đòi hỏi tất yếu, khách quan và là kết quả của những thành công trước đây mở ra cho dân tộc; đánh dấu thời kỳ phát triển mới của đất nước, phù hợp với quy luật khách quan của đất nước và thời đại, với tiến trình phát triển chung vì những mục tiêu cao cả của nhân loại.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đặc biệt là với chuyên đề “*Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” của Tổng Bí thư Tô Lâm đã phân tích, làm rõ vấn đề này.

Thứ nhất, về nhận thức kỷ nguyên mới là kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã luận giải rất rõ nội hàm của kỷ nguyên mới. Theo đó, “*kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*”, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam XHCN, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu.

Không chỉ nêu rõ nội hàm, Tổng Bí thư Tô Lâm còn giải thích rất rõ đích đến, ưu tiên hàng đầu và thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới. Cụ thể, đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội XHCN, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước XHCN phát triển, có thu nhập cao. Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng.

Thứ hai, Việt Nam đã hội tụ đủ thế và lực để đưa đất nước vào kỷ nguyên mới.

Trong bài phát biểu của mình, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định rất rõ để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới Đó chính là nhờ những thành tựu vĩ đại đạt được của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành

nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986.

Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực. Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hoàn thành về đích sớm các mục tiêu thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Mặt khác, thực tiễn chứng minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khơi dậy ý chí tự lực, tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, Việt Nam đã và tiếp tục đạt được những kỳ tích to lớn. Điển hình là Việt Nam đã đạt được kỳ tích từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đứng lên giành độc lập và bảo vệ vững chắc nền độc lập, chiến thắng hai đế quốc thực dân hùng mạnh là Pháp và Mỹ; từ một nước bị bao vây cấm vận đã mở cửa hội nhập, thực hiện công cuộc đổi mới với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng để xác lập trật tự thế giới mới với nhiều thay đổi đột phá, trong đó cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đưa lại nhiều cơ hội cho các quốc gia đang phát triển như Việt Nam đi tắt đón đầu, phát triển vượt bậc.

Những thành tựu, những con số trên đã chứng minh cho luận điểm “*Việt Nam đã hội tụ đủ thế và lực để đưa đất nước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”.

Thứ ba, Việt Nam đã định hình rõ cách thức, bước đi để đưa đất nước phát triển vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nêu ra 7 định hướng chiến lược để đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới. Đó là cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

chuyển đổi số; chống lãng phí; công tác cán bộ và phát triển kinh tế. Trong mỗi định hướng, Tổng Bí thư phân tích rõ thực trạng và nêu ra từng giải pháp cụ thể để thực hiện, là cơ sở để đảng viên, nhân dân tin tưởng vào con đường phát triển của đất nước. Những định hướng chiến lược này rất cụ thể, khoa học, bác bỏ luận điệu vu cáo “*Việt Nam không rõ cách thức, phương hướng để bước vào kỷ nguyên mới*” của các thế lực thù địch nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm cho các tầng lớp nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, mất niềm tin vào con đường phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, từ đó không phát huy được ý chí, sức mạnh nội sinh, lòng tự hào, tự tôn dân tộc để đưa đất nước phát triển.

Cơ sở lý luận của “*Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*” là sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Cùng với đó, luôn bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi; đồng thời, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó, phát triển kinh tế-xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Tư duy lý luận về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc chính là sự kế thừa, phát triển nhận thức, tư duy lý luận về giai đoạn phát triển mới của đất nước và của dân tộc Việt Nam. Hành trang bước vào “*Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*”, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định, là tinh thần yêu nước, tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và văn hoá, con người Việt Nam, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, lấy nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là nền tảng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững, là đột phá để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Đây là giai đoạn nước rút để hiện thực hóa các mục tiêu vào năm 2030 và 2045. Với tầm nhìn chiến lược dẫn dắt đất nước bước vào kỷ nguyên mới, chúng ta có niềm tin vào sự vươn mình mạnh mẽ của Việt Nam, đây là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút để kiến tạo kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam; hiện thực hóa các mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

Để đạt được điều này không thể thiếu sự lãnh đạo, dẫn dắt của Đảng. Sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị: toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để xây dựng đất nước ngày càng phát triển, phồn vinh, hạnh phúc.

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, việc nhận diện và đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc là hết sức quan trọng. Mỗi cá nhân cần phải không ngừng học tập, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của nền tảng tư tưởng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường của dân tộc.

Bên cạnh đó, mỗi địa phương, mỗi cơ quan cần tăng cường công tác giáo dục cho người dân về những thành tựu kinh tế, văn hóa, giáo dục, đối ngoại, an ninh – quốc phòng mà chúng ta đã và đang đạt được để càng làm sáng rõ, nhận thức đúng đắn, sâu sắc hơn về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ta. Mỗi người dân cần phải tự giác nâng cao khả năng phê phán, đánh giá thông tin trước khi chia sẻ, lan truyền trên các trang mạng xã hội cũng như trong đời sống hàng ngày.

Các cơ quan chức năng cũng cần phải tăng cường, xử lý nhanh chóng, kịp thời mang tính răn đe đối với các đối tượng phát tán thông tin sai lệch về Đảng, Nhà nước, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Là cán bộ, đảng viên, nhân viên chúng ta luôn tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Bởi lẽ, một dân tộc vươn mình không thể thiếu một Đảng vững tay chèo lái; một tương lai xán lạn không thể thiếu một nền tảng tư tưởng kiên định và dẫn dắt.